

Số: 4744 /QĐ - UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007; Quyết định số 308/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Ban hành kèm theo Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”; Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc: “Phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng”; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc: “Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Quyết định số 5259/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 về việc: “Phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5131/STC-TCDN ngày 01/12/2016 về việc: “Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 2 năm 2016”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 để các ngành, các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Đối tượng và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 5259/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Ban hành chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”;

2. Nguyên tắc phân bổ kinh phí hỗ trợ đợt này:

a) Phân bổ kinh phí trong phạm vi nguồn vốn được giao trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016 tại Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

b) Bổ sung kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố còn thiếu lớn (số kinh phí còn thiếu lớn hơn 200,0 triệu đồng). Số kinh phí còn thiếu sẽ bố trí trong nguồn dự toán năm 2017.

c) Đối với các đơn vị chưa sử dụng hết kinh phí giao đợt 1 sẽ chuyển nguồn sang năm 2017 để thực hiện.

3. Kinh phí hỗ trợ phân bổ đợt này:

3.1. Tổng số: 1.600,0 triệu đồng (Một tỷ, sáu trăm triệu đồng).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường (chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung có mục tiêu dự toán năm 2016 cho các đơn vị, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

4.2. Thủ trưởng các đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào kinh phí hỗ trợ được phân bổ có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại Quyết định số 5259/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng theo quy định hiện hành của nhà nước. Các địa phương chủ động sử dụng nguồn ngân sách của mình để thực hiện việc chi trả cho các hồ sơ đảm bảo yêu cầu; đồng thời có trách nhiệm gửi báo cáo quyết toán thực hiện chính sách về Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa để tổng hợp trước ngày 15/02 năm sau.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước

tỉnh Thanh Hóa; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các ngành và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

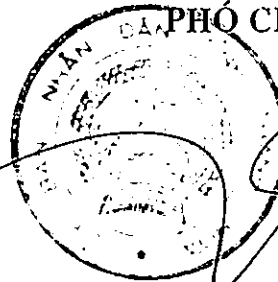
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2016235 (35).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ biểu:

PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG HÌNH THỨC HÒA TÁNG ĐỢT 2 NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

ST T	Tên đơn vị	Kinh phí đã phân bổ đợt 1	Số kinh phí đã giải ngân	Ước thực hiện năm 2016	Kinh phí thiếu	Kinh phí phân bổ đợt này
	Tổng cộng:	6.400.000	4.850.100	11.917.750	6.345.800	1.600.000
I	Khối huyện	6.080.000	4.817.100	11.860.750	6.345.800	1.600.000
1	Thành phố	830.000	830.000	3.815.000	2.985.000	800.000
2	Bỉm Sơn	120.000	120.000	375.000	255.000	100.000
3	Hoằng Hoá	470.000	451.850	739.850	269.850	100.000
4	Thiệu Hoá	330.000	330.000	603.000	273.000	100.000
5	Hà Trung	190.000	431.850	759.350	569.350	200.000
6	Nông Cống	310.000	266.950	565.950	255.950	100.000
7	Thọ Xuân	370.000	370.000	1.143.000	773.000	200.000
8	Sầm Sơn	120.000	110.950	311.950	191.950	
9	Đông Sơn	160.000	87.000	330.000	170.000	
10	Nga Sơn	230.000	224.950	360.950	130.950	
11	Hậu Lộc	280.000	242.800	359.800	79.800	
12	Yên Định	270.000	257.950	401.950	131.950	
13	Vĩnh Lộc	140.000	177.000	250.000	110.000	
14	Thạch Thành	170.000	156.000	320.000	150.000	
15	Quảng Xương	470.000	389.750	470.000		
16	Tĩnh Gia	370.000	90.000	120.000		
17	Triệu Sơn	340.000	33.000	340.000		
18	Cẩm Thủy	130.000	42.000	130.000		
19	Ngọc Lặc	170.000	61.150	170.000		
20	Như Thanh	110.000	75.000	110.000		
21	Lang Chánh	60.000	0	6.000		
22	Bá Thước	120.000	11.950	41.950		
23	Quan Hoá	50.000	6.000	12.000		
24	Thường Xuân	110.000	30.000	45.000		
25	Như Xuân	80.000	20.950	80.000		
26	Quan Sơn	40.000	0	0		
27	Mường Lát	40.000	0	0		
II	Các đơn vị dự toán cấp tỉnh	320.000	33.000	57.000	0	0
1	Trung tâm Bảo trợ xã hội	110.000	21.000	30.000		
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	80.000	6.000	6.000		
3	Trung tâm Điều dưỡng người có công	50.000	6.000	21.000		
4	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2 huyện Quan Hoá	80.000	0	0		